

Bản án số: 82/2025/HS-ST
Ngày: 27-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đàm Thị Hồng Nhung

2. Bà Võ Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2025, Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2025/HSST ngày 11/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2025/QĐXXST-HS ngày 15/4/2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa vụ án số 16/2025/TB-TA ngày 08/5/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn A, giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 128/126 Phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở trước khi bị bắt: 128/126 Phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: tên Nguyễn Văn L (đã chết); họ tên mẹ: Võ Thị T (đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Phạm Thị Mỹ L (sinh năm 1966, đã ly hôn); Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996.

- Tiền án - Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Năm 1984 bị Công an phường I bắt và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định đưa đi cưỡng bức lao động đến tháng 3/1986.

+ Ngày 10/5/1988, bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản của công dân”.
Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội
“Cướp giật tài sản của công dân” (theo Bản án số 126/HSST ngày 06/6/1988),
chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/1990, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 17/4/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phùng Chí M, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 1225/87 Phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đình Y, sinh năm 1984.

2. Ông Lê Đức D, sinh năm 1997.

3. Ông Mai Trung N, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: 73 Phường I, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 14/4/2024 tại giao lộ H1, các anh Lê Đức D, Nguyễn Đình Y, Mai Trung N (là Công an phường I) khi đi tuần tra phát hiện Phùng Chí M đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59T2-163.XX chở Nguyễn Văn A có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đưa về trụ sở Công an Phường I kiểm tra. Tại trụ sở Công an Phường I có sự chứng kiến của anh Nguyễn Hoàng T (là bảo vệ dân phố Phường I), các anh Y, D, N phát hiện A đang cầm trên tay trái 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng (M, A khai là ma túy) nên đã thu giữ vật chứng, giao A, M cho Công an Phường I để xử lý.

Theo Kết luận giám định số 4781/KL-KTHS ngày 23/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh: 01 gói niêm phong bên ngoài có các dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Phùng Chí M, Nguyễn Văn A và hình dấu Công an Phường I, bên trong có:

- Bột trong 01 gói nylon được ký hiệu m_1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0698g (không phải không sáu chín tám gam), loại Heroine.

- Bột trong 01 gói nylon được ký hiệu m_2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0645g (không phải không sáu bốn năm gam), loại Heroine.

Heroine (Heroin) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Chí M, Nguyễn Văn A khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên M rủ A đi mua heroine để sử dụng, A đồng ý. M điều

khuyến xe mô tô chở A đến hẻm số 26 phường O rồi M đưa A 100.000 đồng để A đi bộ vào bên trong hẻm mua ma túy, M đứng đợi. A bỏ thêm 100.000 đồng để mua 02 gói heroine của 01 đối tượng là phụ nữ (chưa rõ lai lịch) sau đó đi trở ra cho M xem đã mua được heroine. M điều khiển xe chở A đi về nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc; biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng; kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Đối với đối tượng bán ma túy cho M, A khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Phùng Chí M, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần nhưng chưa có kết quả, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Phường I tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Thượng úy Nguyễn Văn O, Lê Anh P ghi số vụ 14XX/24 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

Thu giữ của Nguyễn Văn A:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 357751100999173 là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Văn A.

Thu giữ của Phùng Chí M:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 3359321060406169; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario biển kiểm soát 59T2-163.XX, số Imei: 3359321060406169 là tài sản cá nhân của Phùng Chí M.

Tất cả các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an Phường I.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKS-Q1 ngày 07/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân Phường I, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố và kết luận bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Do bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng biện pháp phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cụ thể:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Thượng úy Nguyễn Văn O, Lê Anh P ghi số vụ 14XX/24 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

* Đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn A:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 357751100999173 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

* Đối với vật chứng thu giữ của Phùng Chí M:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 3359321060406169; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario biển kiểm soát 59T2-163.XX, số Imei: 3359321060406169 là tài sản cá nhân của Phùng Chí M. Tiếp tục tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an Phường I để xử lý trong vụ án của bị can Phùng Chí M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Phường I, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 14/4/2024 tại giao lộ H1, Nguyễn Văn A và Phùng Chí M có hành vi cất giữ 0,1343 gam ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, M là người giúp sức và hùn tiền để A mua ma túy. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Phùng Chí M, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần nhưng chưa có kết quả, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Khu vực 1 tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xử lý sau là có cơ sở (Quyết định tách vụ án hình sự số 618/QĐ-ĐCSMT ngày 24/02/2025).

[3]. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, là chất độc được ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng cũng như là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, tệ nạn xã hội và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì đề thỏa mãn cơn nghiện của bản thân vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Cướp giật tài sản của công dân”, sau khi chấp hành trở về địa phương bị cáo vẫn không tự rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm, không có nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phường 1, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7]. Đối với đối tượng bán ma túy cho M, A. Bị cáo Nguyễn Văn A khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[8]. Về xử lý vật chứng:

* Đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn A:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Thượng úy Nguyễn Văn O, Lê Anh P ghi số vụ 14XX/24 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định. Xét thấy ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 357751100999173 là tài sản cá nhân của bị cáo A, không liên quan đến hành vi phạm tội nên hoàn trả lại cho bị cáo.

* Đối với vật chứng thu giữ của Phùng Chí M:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 3359321060406169; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario biên kiểm soát 59T2-163.XX, số Imei: 3359321060406169. Đây là tài sản cá nhân của Phùng Chí M, cần tiếp tục lưu kho vật chứng để xử lý trong quá trình điều tra, xét xử đối với Phùng Chí M.

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng, bị cáo chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Văn A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 17/4/2024.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Thượng úy Nguyễn Văn O, Lê Anh P ghi số vụ 14XX/24 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

+ Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn A 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 357751100999173.

+ Tiếp tục lưu kho vật chứng 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 3359321060406169; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario biển kiểm soát 59T2-163.XX, số Imei: 3359321060406169 để xử lý trong quá trình điều tra, xét xử đối với Phùng Chí M.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1290/LNK-ĐCSMT ngày 27/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Phường I, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phùng Chí M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 ;
- Công an Khu vực 1 ;
- Chi cục Thi hành án dân sự Khu vực 1 ;
- Thi hành án hình sự Khu vực 1 ;
- Lưu: VP, HS.

Nguyễn Hồng Hạnh

